

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ KON TUM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH KON TUM

Bản án số: 36/2022/HNGĐ-ST

Ngày 16/9/2022

V/v tranh chấp: “Ly hôn,
tranh chấp về nuôi con”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM, TỈNH KON TUM

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Duy Tiến và bà Chế Thị Mai.

-Thư ký phiên Tòa: Ông Phạm Hữu Công – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 277/2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2022, về việc tranh chấp: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 17 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự.

1. *Ng đơn:* Chị Nguyễn Hàn V, sinh năm 1989.

2. *Bị đơn:* Anh Lương Phước Ng, sinh năm 1981.

Cùng địa chỉ: Số 69 K, phường Th, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 29 tháng 6 năm 2022, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Ng đơn chị Nguyễn Hàn V trình bày:

-Về hôn nhân: Chị Nguyễn Hàn V và anh Lương Phước Ng sau thời gian tìm hiểu khoảng 3 tháng đã tổ chức lễ cưới hỏi và đăng kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum vào ngày 10/4/2006. Cuộc sống vợ chồng khi chung sống đã không có hạnh phúc do anh Lương Phước Ng không tu chí làm ăn và có biểu hiện ngoại tình với người phụ nữ khác và đã có một con riêng. Chị Nguyễn Hàn V nói chuyện với anh Ng, nhưng anh Ng không thừa nhận, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, anh Ng đã đánh chị V, nên vào ngày 10/11/2014 chị V đã gửi đơn xin ly hôn anh Lương Phước Ng. Sau đó do mẹ chồng khuyên, chị V đã rút đơn về. Nhưng sau khi về chung sống, anh Lương Phước Ng vẫn không sửa đổi tính nết, ăn chơi và lấy xe của chị đi thế chấp, chị V đã chuộc lại 03 lần. Tình cảm vợ chồng không còn, nên chị V tiếp tục gửi đơn đến Tòa án xin ly hôn anh Lương Phước Ng vào tháng 10/2020 và tháng

5/2022. Do anh Ng không đồng ý ly hôn và còn hăm dọa chị, nên chị đã rút đơn về. Tình trạng vợ chồng quá trầm trọng, chị Nguyễn Hàn V xác định sống chung với anh Ng chị bị ức chế thần kinh, anh Ng lúc nào cũng đe dọa chị, chị rất lo sợ khi chung sống với anh Ng. Chị Nguyễn Hàn V yêu cầu được ly hôn với anh Lương Phước Ng.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Lương Nhã Kh, sinh ngày 08/6/2007 và Lương Chấn H, sinh ngày 02/12/2011. Khi ly hôn, chị Nguyễn Hàn V yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu anh Ng cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung và không nợ chung.

Tại bản tự khai ngày 27/7/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa, bị đơn anh Lương Phước Ng trình bày:

- Về hôn nhân: Anh Lương Phước Ng thống nhất lời trình bày của chị Nguyễn Hàn V về thời gian, địa điểm kết hôn. Về mâu thuẫn vợ chồng anh Ng cho rằng anh và chị V không có mâu thuẫn gì. Theo anh Ng thì chị V yêu cầu ly hôn là do thời gian gần đây anh Ng không có thu nhập. Anh Lương Phước Ng không đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Hàn V vì anh còn thương yêu chị V.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Lương Nhã Kh, sinh ngày 08/6/2007 và Lương Chấn H, sinh ngày 02/12/2011. Anh Ng không đồng ý ly hôn, nên không đề nghị giải quyết về con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung và không nợ chung.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và Ng đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ng đơn: Chị Nguyễn Hàn V được ly hôn với anh Lương Phước Ng. Về con chung: Giao 02 cháu là Lương Nhã Kh, sinh ngày 08/6/2007 và Lương Chấn H, sinh ngày 02/12/2011 cho chị Nguyễn Hàn V trực tiếp nuôi dưỡng, chị Nguyễn Hàn V không yêu cầu cấp dưỡng, nên không đề cập. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không đề cập. Chị Nguyễn Hàn V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Hàn V có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum giải quyết ly hôn giữa chị Nguyễn Hàn V với anh Lương Phước Ng có nơi cư trú tại số 69 K, phường Th, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.

[2]. Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Hàn V và anh Lương Phước Ng tự nguyện kết hôn, có tổ chức lễ cưới hỏi và đăng kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum vào ngày 10/4/2006. Theo chị V trình bày cuộc sống vợ chồng khi chung sống đã không có hạnh phúc do anh Lương Phước Ng không tu chí làm ăn và có biểu hiện ngoại tình với người phụ nữ khác và đã có một con riêng. Vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, anh Ng đã đánh chị V. Chị Nguyễn Hàn V đã 03 lần gửi đơn đến Tòa án xin ly hôn anh Ng. Do mẹ chồng khuyên và anh Ng không đồng ý ly hôn, còn hăm dọa chị, nên chị V mới rút đơn về. Nhưng sau khi về chung sống với anh Ng, chị luôn bị ức chế thần kinh vì anh Ng lúc nào cũng đe dọa chị, chị rất lo sợ khi chung sống với anh Ng. Tại phiên tòa chị Nguyễn Hàn V xác định chị không còn tình cảm với anh Lương Phước Ng, vợ chồng tuy sống chung một nhà nhưng không còn quan hệ tình cảm đã 02 năm nay, chị V vẫn giữ Ng yêu cầu được ly hôn với anh Lương Phước Ng.

Anh Lương Phước Ng cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn gì, anh Ng thừa nhận vợ chồng không còn tình cảm với nhau đã 02 năm, nhưng anh chưa muốn ly hôn và đề nghị Tòa án để một thời gian nữa mới cho ly hôn.

Tòa án đã tiến hành xác minh gia đình chị V và anh Ng. Đại diện gia đình chị V xác nhận vợ chồng chị V và anh Ng đã xảy ra mâu thuẫn do anh Lương Phước Ng không tu chí làm ăn và còn đánh chị V. Mặc dù gia đình đã khuyên can nhiều lần, nhưng vợ chồng chị V và anh Ng không có tiếng nói chung. Đại diện gia đình anh Ng cho biết vợ chồng chị V và anh Ng xảy ra mâu thuẫn khi anh Ng không có công việc. Theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình: Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu nhau, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Chị Nguyễn Hàn V đã 03 lần đưa đơn đến Tòa án xin ly hôn anh Ng, mặc dù đã được hai bên gia đình động viên, thuyết phục và Tòa án hòa giải, nhưng giữa các đương sự vẫn không có tiếng nói chung. Như vậy, tình trạng hôn nhân vợ chồng giữa chị V và anh Ng đã quá trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp thuận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Hàn V.

-Về con chung: Chị Nguyễn Hàn V và anh Lương Phước Ng có hai con chung là Lương Nhã Kh, sinh ngày 08/6/2007 và Lương Chấn H, sinh ngày 02/12/2011. Khi ly hôn, chị Nguyễn Hàn V yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu anh Ng cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh Lương Phước Ng không đồng ý ly hôn, nên đề nghị không yêu cầu giải quyết về con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy hiện tại chị Nguyễn Hàn V đang nuôi dưỡng cháu Lương Nhã Kh và cháu Lương Chấn H, nguyện vọng của các cháu muốn ở với mẹ. Để các cháu được gần gũi yêu thương nhau, nên cần giao 02 cháu Lương Nhã Khuê và Lương Chấn Hưng cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Chị Nguyễn Hàn V không yêu cầu anh Ng cấp dưỡng tiền nuôi con nên không đề cập.

- Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung, nên không đề cập.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Hàn V phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Hàn V.

1. *Về hôn nhân:* Chị Nguyễn Hàn V được ly hôn anh Lương Phước Ng.

2. *Về con chung:* Giao 02 cháu Lương Nhã Kh, sinh ngày 08/6/2007 và Lương Chấn H, sinh ngày 02/12/2011 cho chị Nguyễn Hàn V trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng cho đến khi 02 cháu Lương Nhã Kh và Lương Chấn H đủ 18 tuổi. Anh Lương Phước Ng chưa phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con không cố định. Anh Lương Phước Ng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Chị Nguyễn Hàn V phải chịu án phí hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Nguyễn Hàn V đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0000933 ngày 29/6/2022 của Chi cục Thi

hành án dân sự thành phố Kon Tum. Chị Nguyễn Hàn V đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 16/9/2022) chị Nguyễn Hàn V và anh Lương Phước Ng có quyền làm đơn kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Kon Tum;
- VKSND TP Kon Tum;
- Chi cục THADS TP Kon Tum;
- UBND phường Quyết Thắng;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ,

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Hương